

Họ và tên: ..... Số báo danh: ..... Mã đề 101

**Câu 1.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây **không** thuộc hệ thống sông Mã?

- A. Hiếu. B. Luông. C. Bưởi. D. Chu.

**Câu 2.** Mùa đông ở vùng núi Đông Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. đến sớm và kết thúc muộn. B. đến muộn và kết thúc muộn.  
C. đến muộn và kết thúc sớm. D. đến sớm và kết thúc sớm.

**Câu 3.** Đặc điểm nào sau đây thể hiện tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa của địa hình nước ta?

- A. địa hình cổ được Tân kiến tạo làm trẻ lại, phân bậc rõ rệt.  
B. xâm thực mạnh ở vùng đồi núi và bồi tụ nhanh ở đồng bằng.  
C. hướng nghiêng chung tây bắc – đông nam, phân hóa đa dạng.  
D. chủ yếu là đồi núi thấp, chịu tác động mạnh của con người.

**Câu 4.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, hãy cho biết núi Tây Côn Lĩnh phân bố ở phía nào trong vùng núi Đông Bắc nước ta?

- A. tây nam. B. tây bắc. C. phía nam. D. đông bắc.

**Câu 5.** Loại gió nào sau đây đem lại kiểu thời tiết lạnh, khô cho miền Bắc nước ta?

- A. gió mùa Đông Bắc. B. tín phong bán cầu Nam.  
C. gió mùa Tây Nam. D. tín phong bán cầu Bắc.

**Câu 6.** Nước ta nằm trong vùng nội chí tuyến nên có

- A. một mùa có mưa nhiều và một mùa mưa ít.  
B. tổng lượng mưa lớn, độ ẩm không khí cao.  
C. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh trong năm.  
D. gió mùa Đông Bắc hoạt động vào mùa đông.

**Câu 7.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ảnh hưởng của Biển Đông đến khí hậu nước ta?

- A. giảm thời tiết lạnh khô vào mùa đông.  
B. tăng độ ẩm tương đối của không khí.  
C. làm dịu tính nóng bức của mùa hạ.  
D. lượng mưa lớn, phân hóa theo mùa.

**Câu 8.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, hãy cho biết nhận định nào sau đây đúng về đặc điểm địa hình của vùng núi Trường Sơn Nam?

- A. gồm các khối núi và các cao nguyên phân bậc.  
B. gồm các cánh cung núi song song với nhau.  
C. là vùng núi có địa hình cao đồ sộ nhất cả nước.  
D. có các dãy núi chạy song song và so le nhau.

**Câu 9.** TP. Hồ Chí Minh có lượng mưa lớn hơn Hà Nội chủ yếu do

- A. hoạt động của frông và dải hội tụ nhiệt đới mạnh hơn.  
B. nhiệt độ cao nên lượng nước bốc hơi mạnh, gây mưa nhiều.  
C. trực tiếp đón gió mùa Tây Nam đến sớm, kết thúc muộn.  
D. vị trí tiếp giáp Biển Đông nên độ ẩm tương đối cao hơn.

**Câu 10.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 – 5, hãy cho biết điểm cực Bắc của nước ta thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Lào Cai B. Hà Giang C. Điện Biên D. Cao Bằng.

**Câu 11.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với chế độ nhiệt ở nước ta?

- A. biên độ nhiệt độ trung bình ở miền Nam cao hơn miền Bắc.  
B. miền Bắc trong năm có hai lần nhiệt độ cực đại, miền Nam có một.

C. nhiệt độ trung bình tháng 1 ở miền Bắc cao hơn miền Nam.

D. về mùa hạ, nhiệt độ cả nước tương đương nhau (trừ vùng núi cao).

**Câu 12.** Đặc điểm nào sau đây đúng về vùng nội thủy nước ta?

A. Vùng nước tiếp giáp với đất liền nằm ven biển.

B. Phần ngầm dưới biển thuộc phần lục địa kéo dài.

C. Vùng nước tiếp giáp với đất liền phía trong đường cơ sở.

D. Vùng nước tiếp giáp với đất liền phía ngoài đường cơ sở.

**Câu 13.** Đặc điểm địa hình nhiều đồi núi thấp đã làm cho

A. địa hình nước ta có sự phân bậc rõ ràng.

B. tính chất nhiệt đới ẩm của thiên nhiên nước ta được bảo toàn.

C. thiên nhiên nước ta có sự phân hóa sâu sắc.

D. địa hình nước ta ít hiểm trở.

**Câu 14.** Biển Đông làm tăng độ ẩm của các khối khí qua biển vào nước ta vì

A. biển Đông rộng, nằm trong vùng gió mùa Châu Á.

B. biển Đông nằm trong vùng gió mùa hoạt động mạnh.

C. biển Đông rộng, nhiệt độ nước biển cao và biến động theo mùa.

D. biển Đông nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.

**Câu 15.** Cho bảng số liệu:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI HÀ NỘI VÀ TP.HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Địa điểm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. Hồ Chí Minh	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Biên độ nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh lần lượt là

A. 12, 5°C và 3,2°C.      B. 9,4°C và 13,3°C.      C. 13,7°C và 9,4°C.      D. 3,2°C và 12, 5°C.

**Câu 16.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết vùng khí hậu nào dưới đây chịu tác động mạnh nhất của gió Tây khô nóng?

A. Đông Bắc Bộ.

B. Bắc Trung Bộ.

C. Nam Trung Bộ.

D. Tây Nguyên.

Nguyên.

**Câu 17.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, hãy cho biết cặp biểu đồ khí hậu nào dưới đây thể hiện rõ sự đối lập nhau về mùa mưa – mùa khô?

A. biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.

B. biểu đồ khí hậu Đồng Hới với biểu đồ khí hậu Đà Nẵng.

C. biểu đồ khí hậu Đà Lạt với biểu đồ khí hậu Nha Trang.

D. biểu đồ khí hậu Hà Nội với biểu đồ khí hậu TP. Hồ Chí Minh.

**Câu 18.** Tác động của những khối núi cao trên 2000m đối với thiên nhiên nước ta là

A. làm phong phú cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.

B. phá vỡ cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới trên khắp cả nước.

C. tạo các bậc chướng để hình thành các ranh giới các miền khí hậu.

D. làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên nhiệt đới của nước ta.

**Câu 19.** Giới hạn độ cao đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc hạ thấp hơn so với miền Nam là do

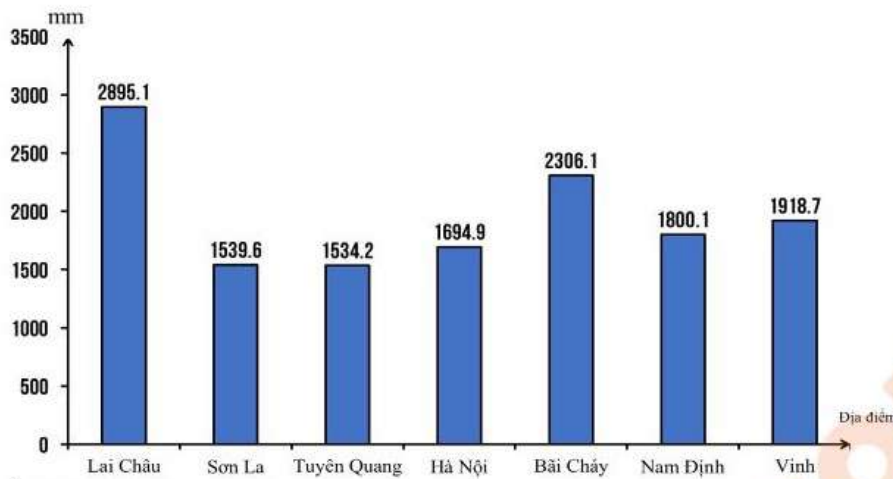
A. hoạt động của gió mùa đông bắc lạnh.

B. tác động của gió mùa kết hợp với hướng của các dãy núi.

C. ảnh hưởng của tín phong Đông Bắc.

D. địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi.

**Câu 20.** Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

**B** So sánh nhiệt độ nước trung bình năm của một số địa điểm nước ta.

**A.** So sánh số giờ nắng trung bình năm của một số địa điểm nước ta.

**B.** So sánh lưu lượng nước trung bình năm của một số địa điểm nước ta.

**C.** So sánh lượng mưa trung bình năm của một số địa điểm nước ta.

**Câu 21.** Hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm nước ta là

**A.** rừng nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh.

**B.** rừng nhiệt đới gió mùa thường xanh.

**C.** rừng thưa khô rụng lá.

**D.** rừng nhiệt đới gió mùa nửa rụng lá.

**Câu 22.** Đặc điểm nào sau đây là đúng khi nói về đặc điểm tự nhiên của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

**A.** Thiên nhiên không có sự phân hóa theo độ cao.

**B.** Địa hình đồi núi thấp chiếm ưu thế, gió mùa đông bắc lạnh hoạt động mạnh

**C.** Địa hình núi cao đồ sộ nhất nước ta.

**D.** Hướng núi chủ yếu theo hướng Tây Bắc - Đông Nam.

**Câu 23.** Nếu trên đỉnh núi Phanxipăng (3143m) có nhiệt độ là  $1,8^{\circ}\text{C}$  thì theo quy luật đai cao, nhiệt độ ở chân núi sườn đón gió là

**A.**  $33,2^{\circ}\text{C}$ .

**B.**  $2,0^{\circ}\text{C}$ .

**C.**  $20,7^{\circ}\text{C}$ .

**D.**  $18,9^{\circ}\text{C}$ .

**Câu 24.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 11, cho biết đất feralit trên đá badan tập trung nhiều nhất ở vùng núi nào sau đây?

**A.** Tây Bắc.

**B.** Đông Bắc.

**C.** Trường Sơn Nam

**D.** Trường Sơn Bắc.

**Câu 25.** Nhân tố nào sau đây quyết định tính chất phong phú về thành phần loài của sinh vật nước ta?

**A.** địa hình đồi núi chiếm ưu thế và phân hóa phức tạp.

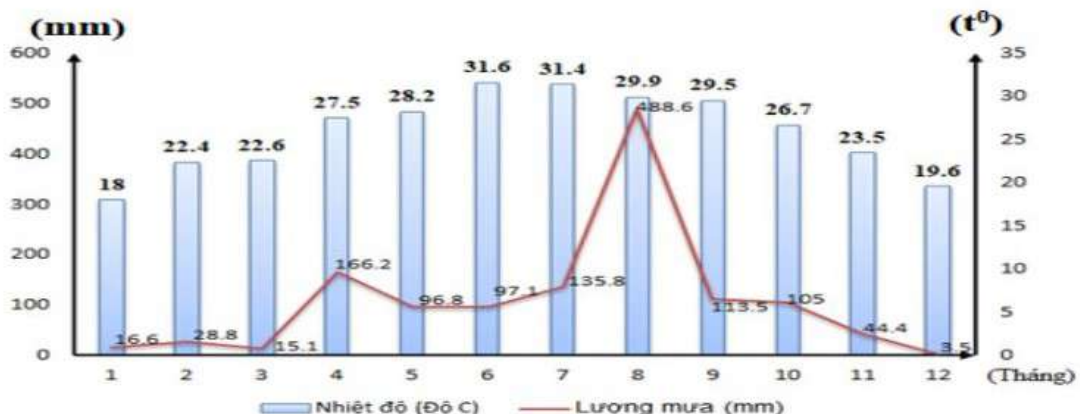
**B.** vị trí nằm trên đường di lưu và di cư của các loài sinh vật.

**C.** khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa và có sự phân hóa đa dạng.

**D.** tài nguyên đất đa dạng, rất màu mỡ và có độ phì cao.

**Câu 26.** Cho biểu đồ:

**NHIỆT ĐỘ VÀ LƯỢNG MƯA TRUNG BÌNH CÁC THÁNG CỦA HÀ NỘI NĂM 2019**



(Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/>)

Căn cứ vào biểu đồ, cho biết nhận xét nào sau đây đúng về nhiệt độ và lượng mưa của Hà Nội?

- A. Biên độ nhiệt độ năm thấp, dưới  $10^{\circ}\text{C}$ .
- B. Hà Nội có mưa nhiều quanh năm.
- C. Chế độ nhiệt không có sự phân hóa
- D. Nhiệt độ trung bình năm cao nhất vào tháng 6.

**Câu 27.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6, cho biết những đỉnh núi cao trên 2000m của vùng núi Đông Bắc phân bố ở

- A. vùng thượng nguồn sông Chảy
- B. vùng ven biển Hạ Long
- C. vùng biên giới Việt – Trung thuộc Cao bằng – Lạng Sơn
- D. trong các cánh cung Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều

**Câu 28.** Trong ca khúc “Gửi nắng cho em” của nhạc sĩ Phạm Tuyên có đoạn:

“ Anh ở trong này không thấy mùa đông  
Nắng vẫn đỏ, mặt hồng đào cuối vụ  
Trời Sài Gòn xanh cao như quyển rũ.....  
Muốn gửi ra em một chút nắng vàng”

Những câu thơ trên nói về sự phân hóa thiên nhiên theo

- A. bắc - nam
- B. đông – tây
- C. đai cao
- D. mùa

**Câu 29.** Sông ngòi nước ta có chế độ nước phân mùa lũ - cạn do nguyên nhân nào sau đây?

- A. tổng lượng mưa trung bình năm lớn.
- B. chế độ mưa thất thường theo năm.
- C. lưu lượng nước của các sông lớn.
- D. chế độ mưa phân hóa theo mùa.

**Câu 30.** Đặc điểm *không đúng* với hoạt động của bão ở Việt Nam là

- A. Mùa bão chậm dần từ Nam ra Bắc.
- B. Trung bình mỗi năm có 3 - 4 cơn bão đổ bộ vào vùng bờ biển nước ta.
- C. 70% số cơn bão trong mùa tập trung vào các tháng 8, 9, 10.
- D. Mùa bão thường bắt đầu từ tháng 6 và kết thúc vào tháng 11.

**Câu 31.** Đây là một biện pháp quan trọng nhằm bảo vệ rừng đặc dụng

- A. đảm bảo duy trì phát triển diện tích và chất lượng rừng
- B. bảo vệ cảnh quan đa dạng sinh học ở các vườn quốc gia.
- C. gây trồng rừng trên đất trống đồi trọc.
- D. có kế hoạch, biện pháp bảo vệ nuôi dưỡng rừng hiện có.

**Câu 32.** Nguyên nhân chính làm cho Đồng bằng sông Hồng bị ngập úng nghiêm trọng nhất ở nước ta là

- A. có hệ thống đê sông, đê biển bao bọc.
- B. có mật độ dân số cao nhất nước ta.
- C. có địa hình thấp nhất so với các đồng bằng.
- D. có lượng mưa lớn nhất nước.

**Câu 33.** Địa hình ven biển nước ta đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển.
- B. các vùng núi giáp biển và vận động nâng lên, hạ xuống.
- C. sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo.
- D. sóng biển, thủy triều, độ mặn của biển và thềm lục địa.

**Câu 34.** Vào mùa đông ở miền Bắc nước ta, giữa những ngày lạnh giá lại có những ngày nắng ấm là do

- A. gió mùa Đông Bắc đẩy lùi hoạt động của Tín phong.
- B. tín phong hoạt động xen kẽ với gió mùa Đông Bắc.
- C. gió mùa Đông Bắc thay đổi hướng thổi và tính chất.
- D. frông lạnh hoạt động thường xuyên và liên tục.

**Câu 35.** Nguyên nhân nào sau gây ra hiện tượng thời tiết “ Lồm” xuất hiện vào nửa cuối mùa đông ở miền Bắc nước ta?

- A. ảnh hưởng của gió mùa hạ từ biển vào.
- B. gió Đông Bắc mang theo khối không khí lạnh.
- C. khối không khí lạnh di chuyển lệch qua biển vào đất liền.
- D. gió mùa đông suy yếu do Tín phong lấn át.

**Câu 36.** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA, LƯỢNG BỐC HƠI VÀ CÂN BẰNG ẨM CỦA MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM

Địa điểm	Lượng mưa (mm)	Lượng bốc hơi (mm)	Cân bằng ẩm (mm)
Hà Nội	1.676	989	+ 687
Huế	2.868	1.000	+ 1.868
Tp Hồ Chí Minh	1.931	1.686	+ 245

Biểu đồ thể hiện lượng mưa, lượng bốc hơi và cân bằng ẩm của một số địa điểm thích hợp nhất là:

- A. biểu đồ đường.
- B. cột kết hợp đường.
- C. biểu đồ cột.
- D. cột gộp nhóm.

**Câu 37.** Địa hình xâm thực tiêu biểu ở vùng núi đá vôi nước ta là

- A. khe rãnh.
- B. hang động Caxto.
- C. mương xói.
- D. thung lũng.

**Câu 38.** Đất feralit ở nước ta có màu đỏ vàng chủ yếu do

- A. quá trình tích tụ mùn phát triển.
- B. rửa trôi các chất badan dễ tan.
- C. tích tụ ôxit sắt và ôxit nhôm.
- D. quá trình phong hóa mạnh.

**Câu 39.** Nước ta có Tín phong bán cầu Bắc hoạt động quanh năm là do nằm

- A. trong khu vực hoạt động của gió mùa.
- B. ở vị trí gần khu vực ôn đới.
- C. liền kề với Biển Đông rộng lớn.
- D. trong vùng nội chí tuyến bán cầu Bắc

**Câu 40.** Cho bảng số liệu sau:

NHIỆT ĐỘ TRUNG BÌNH CÁC THÁNG TẠI TRẠM HÀ NỘI VÀ TP HỒ CHÍ MINH

(Đơn vị: °C)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
TP. HCM	25,8	26,7	27,9	28,9	28,3	27,5	27,1	27,1	26,8	26,7	26,4	25,7

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ nhiệt của Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh?

- A. Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội cao hơn TP.Hồ Chí Minh.
- B. TP.Hồ Chí Minh có 2 đỉnh nhiệt.
- C. TP.Hồ Chí Minh không có mùa đông lạnh.
- D. Nền nhiệt của TP.Hồ Chí Minh cao hơn Hà Nội.

----- HẾT -----

	101	102	103	104	105	106
1	A	C	B	B	D	D
2	A	B	A	C	B	B
3	B	D	C	C	C	B
4	B	C	D	B	D	A
5	A	B	C	A	B	C
6	C	C	D	C	A	D
7	D	C	D	D	A	C
8	A	C	C	D	D	B
9	C	C	B	B	D	D
10	B	C	C	C	C	B
11	D	D	B	A	B	C
12	C	D	D	B	C	D
13	B	D	C	B	C	B
14	C	A	B	D	C	A
15	A	D	A	D	B	B
16	B	A	D	C	D	B
17	C	A	A	D	B	D
18	A	C	A	C	B	A
19	A	B	A	B	C	B
20	C	C	B	D	B	A
21	A	D	B	C	A	D
22	B	C	D	A	B	D
23	C	B	B	C	B	A
24	C	D	D	D	D	B
25	B	A	B	B	C	C
26	D	D	B	A	D	C
27	A	A	B	A	C	D
28	A	C	C	C	D	D
29	D	C	C	C	A	A
30	A	A	C	B	B	A
31	B	D	C	D	B	C
32	A	B	C	D	D	C
33	C	B	B	C	D	D
34	B	C	A	D	A	D
35	C	A	D	A	B	A
36	C	C	A	B	A	A
37	B	C	A	C	A	A
38	C	D	C	D	D	B
39	D	A	D	C	D	C
40	A	A	D	B	B	C